

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: **500**/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày **27** tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình
Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện Lệ Thủy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 227/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Lệ Thủy Kế hoạch đầu tư công năm 2025 huyện Lệ Thủy (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện; Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện;

Xét đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện của Công an huyện Lệ Thủy tại Tờ trình số 129/TTr-CAH-TM ngày 14/01/2025, kèm Thông báo số 08/TB-QBVPTR ngày 07/01/2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế và hồ sơ liên quan;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 434/TTr-SNN ngày 25/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện Lệ Thủy, với các nội dung như sau:

- Diện tích: 0,59925 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại 04 lô thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 401D, xã Ngân Thủy; khoảnh 2 - Tiểu khu 434B, xã Ngư Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy.

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm)

- Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ kèm theo, gồm: Tờ trình số 129/TTr-CAH-TM ngày 14/01/2025 của Công an huyện Lệ Thủy về việc đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện; Bản sao Nghị quyết số 227/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Thông báo số 08/TB-QBVPTR ngày 07/01/2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế; Báo cáo thuyết minh và bản đồ kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu thực hiện các nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án theo quy định. ✓

3. Chủ quản lý, sử dụng rừng: Thực hiện khai thác tận dụng gỗ trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

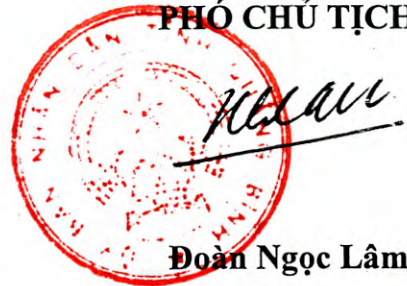
4. Công an huyện Lệ Thủy: Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đúng vị trí, phạm vi và diện tích đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy, Trưởng Công an huyện Lệ Thủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, CVNN. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục:
ĐỊA DANH, DIỆN TÍCH VÀ LOẠI RỪNG QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CÁC XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LỆ THỦY
(Đính kèm Quyết định số: 500/QĐ-UBND ngày 27 / 02 / 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Đơn vị hành chính	Địa danh			Diện tích rừng trồng quyết định CMĐSDR (ha)	Loại rừng		Loài cây trồng	Trữ lượng cây gỗ (m ³)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô		Rừng sản xuất	Ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất		
	Huyện Lệ Thủy	3 TK	3 Kh	4 lô	0,59925		0,59925		69,8
1	Xã Ngân Thủy	1 TK	1 Kh	1 lô	0,19973		0,19973		49,3
		401D	1 Kh	1 lô	0,19973		0,19973		49,3
			3	1 lô	0,19973		0,19973		49,3
				1	0,19973		0,19973	Keo	49,3
2	Xã Ngư Thủy	1 TK	1 Kh	2 lô	0,20749		0,20749		5,6
		434B	1 Kh	2 lô	0,20749		0,20749		5,6
			2	2 lô	0,20749		0,20749		5,6
				2	0,08622		0,08622	Phi lao + Keo	
				4	0,12127		0,12127	Phi lao	5,6
3	Xã Trường Thủy	1 TK	1 Kh	1 lô	0,19203		0,19203		14,9
		NTK	1 Kh	1 lô	0,19203		0,19203		14,9
			1	1 lô	0,19203		0,19203		14,9
				1	0,19203		0,19203	Keo	14,9